

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng				
					Văn phòng Sở	Trung tâm Văn hóa, nghệ thuật tỉnh	Thư viện tỉnh	Bảo tàng tỉnh	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			65	65				
1	Số thu			65	65				
	Số thu phí, lệ phí			65	65				
	Thu sự nghiệp			0	0				
2	Chi từ nguồn thu			0	0				
	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí			0	0				
	Chi từ nguồn thu sự nghiệp			0	0				
3	Số thu nộp NSNN			65	65				
	Số phí, lệ phí nộp NSNN			65	65				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			92.792	39.563	18.517	4.322	4.176	26.214
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)	875		11.403	11.403				
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (1)		13	8.892	8.892				
	Trong đó:								

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng				
					Văn phòng Sở	Trung tâm Văn hóa, nghệ thuật tỉnh	Thư viện tỉnh	Bảo tàng tỉnh	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT
	<i>Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>		14	156	156				
	<i>Kinh phí quỹ tiền thưởng</i>		18	461	461				
1,2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (2)		12	2.511	2.511				
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>		14	85	85				
2	Chi Sự nghiệp văn hóa (Loại 160 khoản 161)	868		51.382	24.420	18.516	4.270	4.176	
1,1	Kinh phí thực hiện tự chủ (3)		13	21.341	0	14.080	3.435	3.826	
	<i>Trong đó:</i>								
	<i>Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>		14	259		174	41	44	
	<i>Kinh phí quỹ tiền thưởng</i>		18	1.202		784	197	221	
1,2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (4)		12	30.041	24.420	4.436	835	350	
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL</i>		14	701	366	257	56	22	
3	Sự nghiệp Thể thao (Loại 220 khoản 221)	871		26.202					26.202
3.1	Kinh phí thực hiện tự chủ (5)		13	4.680					4.680
	<i>Trong đó:</i>								

[illegible]

Đơn vị: Văn Phòng Sở
Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1014720

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Mã KBGD	Tổng số
I	Dự toán thu ngân sách nhà nước				65
1	Số thu phí, lệ phí				65
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				65
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				39.563
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 Khoản 341)	875		3161	11.403
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (1)		13		8.892
	Trong đó:				
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương		14		156
	Kinh phí quỹ tiền thưởng		18		461
1,2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (2)		12		2.511
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14		85
2	Chi Sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160 Khoản 161)	868		3161	24.420
2,1	Kinh phí thực hiện không tự chủ (3)		12		24.420
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14		366
3	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280 Khoản 315)	873		3161	3.740
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (4)		12		3.740

Ghi chú: * Số biên chế giao dự toán 41 biên chế.

* Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 03 hợp đồng.

* Giao thu: 65 triệu đồng

(1) Trong đó

- Giảm trừ kinh phí theo kiến nghị tại Công văn số 83/KTNN-TH ngày 27/6/2025 của Kiểm toán nhà nước: 38.121.649 đồng

- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính Phủ: 461 triệu đồng

- Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng: 2.352 đồng

(2) Trong đó

- Phụ cấp công vụ (NĐ 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012): 1.201 triệu đồng. - Phụ cấp cấp ủy: 51 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện dâng hoa tượng đài: 25 triệu đồng.
- Kinh phí đảm bảo hoạt động thu phí: 40 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết: 25 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện Lễ phát động chương trình bơi an toàn, chống đuối nước cho trẻ em theo Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 11/2/2022 của UBND tỉnh: 30 triệu đồng.
- Kinh phí chi trả nhuận bút và duy trì Webside du lịch Lai Châu; KP duy trì chuyên mục du lịch Lai Châu trên Webside du lịch Tây Bắc và kinh phí Ban chỉ đạo du lịch: 150 triệu đồng.
- Kinh phí nhuận bút, thông tin tuyên truyền, duy trì cổng thông tin đối ngoại: 187 triệu đồng
- Kinh phí hợp tác với các báo Trung ương quảng bá về Lai Châu: 500 triệu đồng.
- Kinh phí tổ chức họp báo thường kỳ: 30 triệu đồng
- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo : 142 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện Đề án phát triển thể lực tầm vóc Việt theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ: 50 triệu đồng.
- Kinh phí mua sắm tài sản cho lãnh đạo sở mới bổ nhiệm: 80 triệu đồng

(3) Trong đó

- Kinh phí tham gia Liên kết hợp tác phát triển Du lịch Lai Châu - Hà Nội Nội theo Kế hoạch số 2923/KH-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh: 180 triệu đồng.
- Kinh phí tổ chức giải leo núi tỉnh Lai Châu mở rộng lần thứ IV: 500 triệu đồng
- Kinh phí tổ chức giải Marathon đường đá cổ Pavi: 400 triệu đồng
- Kinh phí tổ chức giải Marathon Lai Châu năm 2026: 3.000 triệu đồng .
- Kinh phí tham gia Liên kết hợp tác phát triển Du lịch 8 tỉnh Tây bắc mở rộng với thành phố Hồ Chí Minh: 500 triệu đồng.
- Kinh phí lập quy hoạch chung khu du lịch cao nguyên Sìn Hồ: 9.840 triệu đồng
- Kinh phí lập quy hoạch chung khu du lịch đèo Ô Quý Hồ: 10.000 triệu đồng

(4) Trong đó

- Kinh phí thuê hệ thống giám sát thông tin trực tuyến : 346 triệu đồng.
- Kinh phí tuyên truyền thực hiện Nghị Quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (Căn cứ Kế hoạch số 2563/KH-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh): 166 triệu đồng
- Kinh phí thuê công du lịch thông minh và chi trả nhuận bút tin bài trên công du lịch thông minh : 1.390 triệu đồng.
- Kinh phí số hóa 3D các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh: 900 triệu đồng.
- Kinh phí thuê hạ tầng máy chủ cơ sở dữ liệu du lịch: 97 triệu đồng.
- Kinh phí nâng cấp hệ thống thông tin nguồn: 841 triệu đồng.

BIỂU CHI TIẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số QĐ-SVHTTDL ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao

Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1087538

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Mã KBGD	Tổng số
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước				26.214
1	Sự nghiệp Thể dục, Thể thao (Loại 220 Khoản 221)	871		3161	26.202
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (1)		13		4.680
	Trong đó:				
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương		14		50
	Kinh phí quỹ tiền thưởng		18		253
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (2)		12		21.522
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14		545
2	Chi Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Loại 070 Khoản 085)	864		3161	12
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (3)		12		12

Ghi chú: * Số biên chế giao dự toán 25 biên chế.
* Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 04 hợp đồng.

- (1) Trong đó
- Giảm trừ kinh phí theo kiến nghị tại Công văn số 83/KTNN-TH ngày 27/6/2025 của Kiểm toán nhà nước: 8.697.373 đồng
 - Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính Phủ: 253 triệu đồng
 - Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng: 1.270 đồng

- (2) Trong đó
- Kinh phí tổ chức và tham gia các giải thi đấu trong tỉnh thường niên dự kiến 17 giải: 1.339 triệu đồng.
 - Kinh phí tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh: 2.585 triệu đồng.
 - Kinh phí tham gia giải cầu lông các câu lạc bộ tỉnh thành, ngành toàn quốc: 173 triệu đồng.
 - Kinh phí tham gia giải cầu lông , bóng bàn gia đình toàn quốc: 164 triệu đồng.
 - Kinh phí tham dự giải vô địch cúp các câu lạc bộ đẩy gậy quốc gia lần thứ III năm 2026: 185 triệu đồng
 - Kinh phí tham gia giải vô địch cúp các câu lạc bộ kéo co quốc gia lần thứ III năm 2026: 155 triệu đồng.
 - Kinh phí tham gia giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong: 165 triệu đồng.
 - Kinh phí tham gia giải cầu lông trung cao tuổi toàn quốc: 170 triệu đồng
 - Kinh phí tham gia giải Đại hội Thể dục, thể thao toàn quốc: 660 triệu đồng
 - Kinh phí tham gia Ngày hội văn hóa dân tộc Mông toàn quốc: 291 triệu đồng
 - Kinh phí chi trả tiền điện, tiền nước: 30 triệu đồng
 - Kinh phí đăng cai giải cầu lông, bóng bàn toàn quốc: 170 triệu đồng

- Kinh phí đăng cai giải vô địch cúp các câu lạc bộ đẩy gậy quốc gia lần thứ III năm 2026: 238 triệu đồng
- Kinh phí đăng cai giải vô địch cúp các câu lạc bộ kéo co quốc gia lần thứ III năm 2026: 170 triệu đồng
- Kinh phí đăng cai giải Taekwondo các câu lạc bộ quốc gia: 320 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện Đề án "Đào tạo năng khiếu thể dục thể thao cho vận động viên thành tích cao" theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 và Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh: 14.707 triệu đồng.

(3) Trong đó

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh : 12 triệu đồng

BIỂU CHI TIẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

(Kèm theo Quyết định số QĐ-SVHTTDL ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh

Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1087537

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Mã KBGD	Tổng số
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước				18.517
1	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160 Khoản 161)	868		3161	18.516
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (1)		13		14.080
	Trong đó:				
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương		14		174
	Kinh phí quỹ tiền thưởng		18		784
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (2)		12		4.436
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14		257
2	Chi Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Loại 070 Khoản 085)	864		3161	1
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (3)		12		1

Ghi chú: * Số biên chế giao dự toán 87 biên chế.
* Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 05 hợp đồng.

- (1) Trong đó**
- Giảm trừ kinh phí theo kiến nghị tại Công văn số 83/KTNN-TH ngày 27/6/2025 của Kiểm toán nhà nước: 85.150.691 đồng
 - Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính Phủ: 784 triệu đồng
 - Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng: 4.029 đồng
- (2) Trong đó**
- Phụ cấp lưu động: 190 triệu đồng.
 - Phụ cấp thanh sắc: 390 triệu đồng.
 - Phụ cấp độc hại: 284 triệu đồng.
 - Kinh phí tiền điện, nước: 90 triệu đồng.
 - Kinh phí lồng tiếng phim: 150 triệu đồng
 - Kinh phí xây dựng clip tuyên truyền: 50 triệu đồng.
 - Kinh phí chiếu bóng vùng cao: 170 triệu đồng.
 - Chi bản quyền tác giả: 17 triệu đồng
 - Kinh phí xây dựng chương trình phục vụ công tác tuyên truyền lưu động: 150 triệu đồng

- Kinh phí tuyên truyền tại các xã bản đặc biệt khó khăn dự kiến 95 buổi: 370 triệu đồng
- Kinh phí in pano, áp phích cổ động mặt đường phục vụ các ngày lễ lớn: 100 triệu đồng
- Kinh phí triển lãm tranh, ảnh cổ động các ngày lễ, tết: 150 triệu đồng
- Chế độ thù lao nhuận bút đối với biên kịch, đạo diễn, biên đạo múa, dàn dựng chương trình; chế độ tập luyện, biểu diễn cho diễn viên, ca sĩ, lắp đặt, trang trí sân khấu, mua sắm trang phục, đạo cụ biểu diễn thực hiện chương trình nghệ thuật Tết Nguyên Đán: 250 triệu đồng
- Hỗ trợ công tác đi biểu diễn phục vụ các đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, các vùng biên giới và đồn biên phòng: 730 triệu đồng
- Kinh phí tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng các xã biên giới tỉnh Lai Châu: 170 triệu đồng
- Kinh phí tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng công nhân viên chức lao động lực lượng vũ trang tỉnh Lai Châu: 100 triệu đồng
- Kinh phí tham gia hội thi tuyên truyền lưu động (theo Công văn số 549/VHCSGĐTV-VP ngày 10/7/2025 của Cục Văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện): 107 triệu đồng
- Kinh phí tham gia hội diễn nghệ thuật toàn quốc: Đàn, hát, dân ca 3 miền: 202 triệu đồng
- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa dân tộc Mông (Theo Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL ngày 07/12/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 186 triệu đồng
- Kinh phí tham gia ngày hội văn hóa tại Làng Văn hóa Việt Nam : 200 triệu đồng
- Kinh phí tuyên truyền phục vụ công tác bầu cử: 350 triệu đồng
- Kinh phí mua sắm thiết bị phòng cháy, chữa cháy: 30 triệu đồng

(3) Trong đó

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh : 1 triệu đồng

BIỂU CHI TIẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

(Kèm theo Quyết định số QĐ-SVHTTDL ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Thư viện tỉnh

Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1041636

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Mã KBGD	Tổng số
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước				4.322
1	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160 Khoản 161)	868		3161	4.270
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (1)		13		3.435
	Trong đó:				
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương		14		41
	Kinh phí quỹ tiền thưởng		18		197
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (2)		12		835
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14		56
2	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280 Khoản 315)	873		3161	52
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (3)		12		52

Ghi chú: * Số biên chế giao dự toán 19 biên chế.

* Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 01 hợp đồng.

(1) Trong đó

- Giảm trừ kinh phí theo kiến nghị tại Công văn số 83/KTNN-TH ngày 27/6/2025 của Kiểm toán nhà nước: 31.931.905 đồng
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính Phủ: 197 triệu đồng
- Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng: 996 triệu đồng

(2) Trong đó

- Phụ cấp độc hại ăn theo ca : 55 triệu đồng.
- Phụ cấp độc hại theo ngành nghề : 68 triệu đồng.
- Kinh phí chi trả điện, nước: 22 triệu đồng
- Sưu tầm tài liệu địa chí tỉnh Lai Châu: 100 triệu đồng
- Kinh phí triển lãm lưu động chào mừng các ngày lễ lớn : 100 triệu đồng
- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày sách và bản quyền thế giới: 190 triệu đồng
- Kinh phí bổ sung sách, báo, tạp chí : 300 triệu đồng

(3) Trong đó

- Kinh phí duy trì phần mềm thư viện : 52 triệu đồng

BIỂU CHI TIẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Bảo tàng tỉnh
Mã số (đơn vị sử dụng ngân sách): 1087529

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nhiệm vụ chi	Mã nguồn	Mã KBGD	Tổng số
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước				4.176
1	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160 Khoản 161)	868		3161	4.176
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (1)		13		3.826
	Trong đó:				
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương		14		44
	Kinh phí quỹ tiền thưởng		18		221
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (2)		12		350
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		14		22

Ghi chú: * Số biên chế giao dự toán 20 biên chế.
* Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 01 hợp đồng.

- (1) Trong đó
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính Phủ: 221 triệu đồng
 - Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng: 1.110 triệu đồng
- (2) Trong đó
- Phụ cấp độc hại ăn theo ca, ngành nghề: 66 triệu đồng.
 - Kinh phí chi trả điện, nước: 25 triệu đồng
 - Kinh phí hỗ trợ hỗ trợ triển lãm ảnh chuyên đề và trưng bày hiện vật : 100 triệu đồng
 - Kinh phí chỉnh lý hồ sơ, phục chế hiện vật, bảo quản hiện vật: 20 triệu đồng
 - Kinh phí thuê dịch sách cổ dân tộc Dao sang Tiếng Việt: 24 triệu đồng
 - Kinh phí chăm sóc cây xanh, cây cảnh, cắt cỏ xung quanh khuôn viên khu bảo tàng tỉnh : 25 triệu đồng
 - Kinh phí sưu tầm hiện vật : 90 triệu đồng